

Bản án số: 596/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23/9/2021.

V/v “TrA chấp ly hôn”

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN – TP. HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Chương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

2. Ông Phạm Văn Chính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Lâm Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1422/2020/TLST–HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2020 về “TrA chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 140/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 163/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 174/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 185/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị ThA T, sinh năm 1987. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 77/1D ấp 4, xã T, huyện H, Tp Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Tuấn A, sinh năm 1985. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 19/2B ấp B, xã Đ, huyện H, Tp Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 14/7/2020, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn bà Trương Thị ThA T trình bày như sau:

Sau một thời gian tìm hiểu, vào năm 2007 bà và ông Trần Tuấn A đã tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 315 ngày 10/12/2007.

Vợ chồng chỉ sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không hạnh phúc không có tiếng nói chung, đã sống ly thân hơn 01 năm nay, mạnh ai người nấy sống, không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Bà và ông Trần Tuấn A đã cố gắng hàn gắn nhưng bà không thể nào chịu đựng được thêm nữa. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn sống chung với nhau được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Tuấn A.

Về con chung: Bà T và ông A có 01 con chung tên Trần Gia B, sinh ngày 01/4/2013. Sau khi ly hôn bà T yêu cầu trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung: Bà T khai không có.

Tại bản tự khai ngày 09/3/2021 bị đơn ông Trần Tuấn A trình bày:

Ông và bà Trương Thị ThA T đến với nhau năm 2007, sau thời gian tìm hiểu chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 315 ngày 10/12/2007 đúng như bà T trình bày. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc, đến năm 2019 thì ông và bà T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bà T có mối quan hệ với người khác. Ông đã cố gắng hàn gắn gia đình với bà T nhưng không được. Bà T đã về nhà mẹ ruột sống, vợ chồng cũng sống ly thân khoảng 02 năm nay. Ông đã nhiều lần nói chuyện với bà T yêu cầu bà T suy nghĩ lại. Tuy nhiên bà T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông A và bà T có 01 con chung tên Trần Gia B, sinh ngày 01/4/2013. Sau khi ly hôn ông A yêu cầu trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung: Ông A khai không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành điều tra, xác minh, tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa họp lệ đồng thời nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên vụ án được đưa ra xét xử hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu quan điểm:

Về phần thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tra luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư ngụ tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh theo các qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, tổng đạt giấy triệu tập, tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa họp lệ cho các đương sự. Ngoài ra, nguyên đơn Trương Thị Thanh T, bị đơn Trần Tuấn A đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị ThA T và ông Trần Tuấn A tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 315 ngày 10 tháng 12 năm 2007 do UBND xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh cấp thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông A là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: căn cứ vào lời khai và các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án thể hiện: Bà T và ông A chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng không hạnh phúc, không có tiếng nói chung, đã sống ly thân hơn 01 năm nay, mạnh ai người nấy sống, không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Bà T và ông A đã cố gắng hàn gắn gia đình nhưng không đạt được kết quả. Về phía ông A cũng đã cố gắng hàn gắn gia đình với bà T nhưng không được, ông A đã nhiều lần nói chuyện với bà T để bà T suy nghĩ lại nhưng bà T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn thì ông A cũng đồng ý ly hôn với bà T. Điều này chứng tỏ bà T và ông A không thể hàn gắn trở về sống chung với nhau được nữa. Từ đó Hội đồng xét xử xét thấy đời sống chung vợ chồng của bà T, ông A ở trong tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận đơn xin ly hôn của bà T và xử cho bà T được ly hôn với ông A.

[5] Về con chung: Bà Trương Thị ThA T và ông Trần Tuấn A có 01 con chung tên Trần Gia Bảo, sinh ngày 01/4/2013.

Bà T và ông A đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay trẻ Trần Gia Bảo do bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà T có công việc, chỗ ở ổn định nên việc giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng con chung phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của trẻ, đồng thời tại bản tự khai ngày 11/01/2021 của cháu Bảo đều có nguyện vọng ở với mẹ, do đó yêu cầu bà T phù hợp với nguyện vọng của cháu Bảo và phù hợp với quy tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Không chấp nhận yêu cầu của ông A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ Bảo.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Trần Tuấn A có quyền yêu cầu thay đổi trực tiếp quyền nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản cấm đoán.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Trong vụ án này các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, bà Trương Thị ThA T phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39; 147; 186; 203; 207; 227; 228; 235; 264; 266 và Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 56; 81; 82; 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, tiền, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị ThA T được ly hôn với ông Trần Tuấn A.

2/ Về con chung: Giao cho bà Trương Thị ThA T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung tên Trần Gia B, sinh ngày 01/4/2013. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con đối với ông Trần Tuấn A cho đến khi bà Trương Thị ThA T có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, ông Trần Tuấn A được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông A thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên đều có quyền yêu cầu tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Trong vụ án này các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí về hôn nhân và gia đình: Là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Trương Thị ThA T phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà bà T đã nộp theo biên lai số AA/2019/0077201 ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trương Thị ThA T đã nộp đủ án phí.

- Căn cứ các Điều 271; 272; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THA Dân sự huyện Hóc Môn;
- UBND xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Tp Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Chương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Chương

Nơi nhận:

- TANDTP.Hồ Chí Minh;
 - VKSND huyện Hóc môn;
 - THA Dân sự huyện Hóc Môn;
 - UBND Phường 7, Quận 5
- Tp.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
 - Lưu VP, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Chương

